TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Trịnh Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Hện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST- HN&GĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị Thanh M**, năm sinh 1996 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản C, xã BL, Hện MA, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn C**, sinh năm 1995 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản V, xã C, Hện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lường Thị Thanh M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị M và anh C kết hôn năm 2015 trên sự tự nguyện không ai ép buộc, lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 27/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lò Văn C đánh bạc, nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn yêu thương, quân tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, bỏ mặc cho nhau muốn sống

ra sao thì sống. Chị M xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh C, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn C.

- Về con chung: Chị M và anh C có 01 người con chung là Lò Bảo H, sinh ngày 30/9/2015. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Không có.

* *Bị đơn anh Lò Văn C:* Quá trình giải quyết anh Lò Văn C không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú, hiện nay anh Lò Văn C đang cư trú và sinh sống tại bản V, xã CĐ, huyện TG, tỉnh Điện Biên nhưng thường xuyên vắng mặt ở nhà, đi về thất thường nên Tòa án không thực hiện được việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án trực tiếp cho anh C. Tòa án đã niêm yết C khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh C.

Tiến hành xác minh tại bản Vánh 1, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo và bản Chợ, xã Búng Lao, Hện Mường Ảng và gia đình cho thấy: Chị M và anh C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh chị có một người con chung là Lò Bảo H. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Lò Văn C đánh bạc, sử dụng chất ma túy dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, chị M sinh sống tại bản Chợ, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; anh C sinh sống tại bản Vánh 1, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 09 tháng 01 năm 2023 của chị Lường Thị Thanh M. Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị M giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn C.

- Về con chung: Chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lò Bảo H, sinh ngày 30/9/2015; không yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Lò Văn C.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Lò Bảo H, sinh ngày 30/9/2015 cho chị Lường Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lò Văn C chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Không có, không đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Lường Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 26/12/2022 bị đơn anh Lò Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lường Thị Thanh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M, anh C.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lường Thị Thanh M về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lò Văn C và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Lò Văn C có đăng ký thường trú và địa chỉ tại bản Vánh 1, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Chị Lường Thị Thanh M và anh Lò Văn C kết hôn năm 2015, Tòa án áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Thanh M và anh Lò Văn C kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; chị M thừa nhận hai người kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc hoặc lừa dối. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 27/8/2015 của UBND xã Chiềng Đông (BL 03) xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Chị M có đơn xin ly hôn với lý do anh C đánh bạc, sử dụng ma túy, vợ chồng cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tại biên bản xác minh của Tòa án (BL 35, 36) đối với gia đình, xác định anh Lò Văn C có sử dụng ma túy, còn việc anh C có nghiện ma túy không thì không thuộc đối tượng nghiện ma túy theo dõi của địa phương (BL37a). Quá trình giải quyết anh Lò Văn C không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù anh C không thuộc đối tượng nghiện ma túy theo dõi của địa phương nhưng gia đình đều xác nhận

anh C có sử dụng ma túy, vợ chồng xảy ra cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay là có căn cứ; từ khi sống ly thân anh chị đã "bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống", vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thể hiện tình trạng hôn nhân của chị M, anh C đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị Thanh M.

[4] Về con chung: Chị M, anh C có một người con chung là Lò Bảo H, sinh ngày 30/9/2015. Hội đồng xét xử thấy chị M ngoài làm ruộng, bán hàng còn đi làm C nhân thu nhập bình quân 7.000.000đồng/tháng. Còn anh C là đối tượng sử dụng chất ma túy thường xuyên vắng mặt ở địa phương, đi về thất thường, không ở nhà. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên, quyền lợi về mọi mặt cho con. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con cho chị Lường Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Lường Thị Thanh M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Lường Thị Thanh M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 69, 71, 72; khoản 1, khoản 2 Điều 81; 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật Tố dụng dân sự và Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lường Thị Thanh M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Thanh M được ly hôn anh Lò Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Bảo H, sinh ngày 30/9/2015 cho chị Lường Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành

niên và có khả năng lao động. Chị Lường Thị Thanh M chưa yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lường Thị Thanh M có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lường Thị Thanh M và anh Lò Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lường Thị Thanh M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007571 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Tuần Giáo. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lường Thị Thanh M, anh Lò Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng